

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 150/2023/HS-ST
Ngày: 14-7-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Thanh Thà.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phạm Thị Ngọc;
- Bà Nguyễn Phước Trinh.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Duy Thái – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 124/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Huỳnh Phát Đ, sinh năm 1993, tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp G, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Ấp G, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề Nệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1961, bị cáo có vợ tên Huỳnh Thị Anh T, sinh năm 1993, có 01 người con sinh năm 2018; anh chị em ruột gồm 02 người kể cả bị cáo.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 06/3/2023 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ 00 phút ngày 21/11/2021, Công an xã Tân Phú Trung, huyện Cử Chi kiểm tra hành chính nhà của Võ Lê L tại số 203 Võ Thị Nhúa, ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh có nhiều đối tượng tụ tập sử dụng trái phép chất ma túy. Tại thời điểm kiểm tra, trong nhà có L và Hoàng Trung N, Huỳnh Phát Đ, Lê Tân Hoàng D, Lê Minh T, Lâm Thị Thu H, Lâm Phương N, Trần Quang Đ và Nguyễn Võ Ngọc G. Qua kiểm tra phát hiện trên bàn đặt trong phòng ngủ của L có 01 gói nylon

chứa 01 viên nén màu hồng, 01 gói nylon chứa 02 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xám cùng 01 mảnh vụn màu xám, 01 cái đĩa chứa chất bột màu trắng. L khai đây là thuốc lắc và ketamine do D, Đ, N, T và L thống nhất hùn tiền mua về và sử dụng chung. Công an xã Tân Phú Trung lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L.

Trước đó, vào lúc 20 giờ 00 phút ngày 20/11/2021, L cùng với D, N, Đ, T và G uống bia tại phòng trọ của D tại khu phố 3, thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi. Trong lúc đang nhậu, D rủ các đối tượng trên cùng nhau hùn tiền mua ma túy về sử dụng thì D, L, Đ, N và T gật đầu đồng ý, còn G im lặng không nói gì, không đồng ý tham gia. Số tiền mua ma túy sẽ chia đều cho D, L, Đ, N và T sau khi sử dụng chung ma túy với nhau xong và cử D là người gom tiền để trả. Do không có địa điểm sử dụng ma túy nên L mới rủ cả nhóm về nhà của L ở số 203 đường Võ Thị Nhúa, ấp B, xã T, huyện C để sử dụng ma túy thì cả D, N, Đ, T đồng ý. D điện thoại cho 01 đối tượng tên T (chưa rõ lai lịch) hỏi mua 05 viên thuốc lắc màu hồng với giá 1.500.000 đồng và 01 gói ma túy katemine với giá 3.000.000 đồng, hẹn giao chất ma túy tại nhà của L và sẽ trả tiền cho T sau. Sau đó, L và N điều khiển xe gắn máy biển số 59Y3-20676 về nhà L trước dọn phòng để sử dụng ma túy, trong lúc dọn phòng L có chuẩn bị 01 cái đĩa thủy tinh và quán 01 ống hút bằng giấy hút katemine để sẵn trên bàn trong phòng của L. Khi chuẩn bị phòng xong, N điện thoại rủ H và N đến nhà L chơi và sử dụng chất ma túy thì cả 02 đồng ý. L điện thoại rủ Đ đến nhà L để sử dụng chất ma túy, Đ đồng ý. Một lúc sau, Đ, T và D vào phòng của L, còn G sau khi chờ D đến nhà L thì mượn xe gắn máy biển số 59Y3-697.67 của D ra về. Lúc này, T đến, vào phòng của L giao 05 viên thuốc lắc màu hồng và 01 gói ma túy katemine để trên bàn rồi ra về.

Đến 01 giờ ngày 21/11/2021, N và H đến nhà của L. D lấy thuốc lắc màu hồng đưa cho N để bẻ ra chia cho N, D, Đ, N, H và T chia nhau sử dụng thuốc lắc, còn L sử dụng Katemine. Sợ ma túy không đủ nên L sử dụng điện thoại của D để gọi cho T mua thêm 03 viên thuốc lắc với giá 900.000 đồng nhưng L chưa nói cho Đ, T, D và N biết. T tiếp tục đến nhà L giao 03 viên thuốc lắc màu xám để trên bàn trong phòng rồi ra về. L lấy nửa viên thuốc lắc màu xám sử dụng, số ma túy còn lại L để trên bàn cho D, N, T, Đ, N, H sử dụng.

Đến 04 giờ ngày 21/11/2021, Đ vào phòng của L và được D đưa cho nửa viên thuốc lắc màu hồng sử dụng. Khi sử dụng xong ma túy, các đối tượng nằm nghỉ trong phòng của L đến khoảng 09 giờ cùng ngày thì G đến nhà L để rước D về. Cùng lúc đó, thì Công an xã Tân Phú Trung đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang như trên.

Tại Bản kết luận giám định số 6344/KLGĐ-MT ngày 29/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an T phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Bột màu trắng có kí hiệu mẫu m_1 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,6581 gam, loại ketamine.

- 01 viên nén màu hồng được ký hiệu mẫu m_2 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3437 gam, loại MDMA.

- 02 viên nén màu hồng được ký hiệu mẫu m_3 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) đều là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,7079 gam, loại MDMA.

- Mảnh vụn viên nén màu xám mẫu m_4 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,9420 gam loại MDMA.

Ngày 12/02/2022 Tòa án nhân dân huyện Củ Chi đã xét xử sơ thẩm đối với Võ Lê L, Hoàng Trung N và Lê Tấn Hoàng D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo

điểm i khoản 1 Điều 249 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngày 29/12/2022 Tòa án nhân dân huyện Củ Chi đã xét xử sơ thẩm đối với Lê Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngày 06/3/2023 Huỳnh Phát Đ ra đầu thú.

Vật chứng thu giữ: Đã được xử lý tại Bản án số 146/2022/HS-ST ngày 12/8/2022 và Bản án số 272/2022/HS-ST ngày 29/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi; đối với số tiền 1.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung số imel: 352049111367711 thu của Huỳnh Phát Đ chưa xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 117/CT-VKS.CC ngày 06/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử Huỳnh Phát Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi giữ quyền công tố luận tội: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ có tại hồ sơ. Bị cáo Huỳnh Phát Đ cùng với Võ Lê L, Lê Tấn Hoàng D, Hoàng Trung N và Lê Minh T đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói bột màu trắng là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,6581gam, loại Ketamine và 03 viên nén màu hồng là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,0516 gam, loại MDMA thì bị bắt quả tang. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo cùng với Võ Lê L, Lê Tấn Hoàng D, Hoàng Trung N cung cấp địa điểm, dụng cụ sử dụng ma túy và cung cấp ma túy để tổ chức cho Lâm Thị Thu H, Lâm Phương N, Trần Quang Đ sử dụng chung ma túy với các bị cáo. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Huỳnh Phát Đ phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đối với Võ Lê L, Lê Tấn Hoàng D, Hoàng Trung N và Lê Minh T đã xét xử sơ thẩm. Trong quá trình điều tra và truy tố bị cáo Huỳnh Phát Đ không thừa nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đã T khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú nên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Huỳnh Phát Đ mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Huỳnh Phát Đ mức án tù 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”:

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt đối với bị cáo theo quy định.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung số imel: 352049111367711.

Đề nghị Hội đồng xét xử truy thu số tiền 900.000 đồng do bị cáo hùn mua ma túy.

Bị cáo không tranh luận, không tự bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử khoan hồng xử mức án nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Phát Đ đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ có tại hồ sơ cụ thể: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 21/11/2021 Công an xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi kiểm tra hành chính nhà của Võ Lê L tại số 203 Võ Thị Nhúa, ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh có nhiều đối tượng tụ tập sử dụng trái phép chất ma túy. Tại thời điểm kiểm tra, trong nhà có Võ Lê L, Hoàng Trung N, Huỳnh Phát Đ, Lê Tấn Hoàng D, Lê Minh T, Lâm Thị Thu H, Lâm Phương N, Trần Quang Đ và Nguyễn Võ Ngọc G. Qua điều tra, Võ Lê L, Lê Tấn Hoàng D, Hoàng Trung N, Huỳnh Phát Đ và Lê Minh T đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói bột màu trắng là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,6581gam, loại Ketamine và 03 viên nén màu hồng là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,0516 gam, loại MDMA thì bị bắt quả tang. Bằng hành vi trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Huỳnh Phát Đ đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngoài hành vi trên, bị cáo Huỳnh Phát Đ cùng với Võ Lê L, Lê Tấn Hoàng D và Hoàng Trung N còn cung cấp địa điểm, dụng cụ sử dụng ma túy và cung cấp ma túy để tổ chức cho Lâm Thị Thu H, Lâm Phương N, Trần Quang Đ sử dụng chung ma túy với các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Huỳnh Phát Đ còn phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Huỳnh Phát Đ đồng phạm với Võ Lê L, Hoàng Trung N và Lê Tấn Hoàng D.

Ngày 12/02/2022 Tòa án nhân dân huyện Củ Chi đã xét xử sơ thẩm đối với Võ Lê L, Hoàng Trung N và Lê Tấn Hoàng D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo

điểm i khoản 1 Điều 249 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngày 29/12/2022 Tòa án nhân dân huyện Củ Chi đã xét xử sơ thẩm đối với Lê Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý dược liệu, dược phẩm độc hại, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và tạo ra một dư luận xấu trong nhân dân. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là bị pháp luật Nêm cấm nhưng chỉ vì muốn thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo đã bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ cần áp dụng hình phạt nghiêm để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt cho xã hội. Tuy nhiên, cần xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm trong hành vi và nhân thân của bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, bị cáo đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017, xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có việc làm ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý tại Bản án số 146/2022/HS-ST ngày 12/8/2022 và Bản án số 272/2022/HS-ST ngày 29/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

- Số tiền 1.000.000 đồng của bị cáo Huỳnh Phát Đ sử dụng nhằm mục đích để mua ma túy nên Hội đồng xét xử tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung số imel: 352049111367711 của bị cáo Huỳnh Phát Đ không liên quan đến vụ án nhưng tại phiên tòa bị cáo không nhận lại nên Hội đồng xét xử tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Truy thu số tiền 900.000 đồng mà bị cáo hùn để mua ma túy.

[7] Đối với T (chưa rõ lai lịch) là người bán ma túy cho D và nhóm của D chưa làm việc được, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau, Hội đồng xét xử thấy phù hợp.

[8] Đối với Lâm Thị Thu H, Lâm Phương N, Trần Quang Đ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã giao cho Công an xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi xử lý theo thẩm quyền, Hội đồng xét xử thấy phù hợp.

[9] Đối với Nguyễn Võ Ngọc G không tham gia hùn tiền mua ma túy về sử dụng, có biết L, T, Đ, D và N rủ nhau hùn tiền mua ma túy và về nhà L sử dụng nhưng theo quy định tại Điều 390 của Bộ luật hình sự thì G không thuộc trường hợp không tố

giác tội phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi không xử G về tội này, Hội đồng xét xử thấy phù hợp.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí, Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Phát Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Phát Đ 01 (Một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Phát Đ 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; tổng hợp hình phạt mà bị cáo Huỳnh Phát Đ phải chấp hành là 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/3/2023.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000 (Một triệu đồng) và 01 điện thoại di động hiệu Samsung số imel: 352049111367711.

Vật chứng trên được liệt kê tại Phiếu nhập kho vật chứng số 69/PNK ngày 11/5/2022 và Lệnh nhập kho vật chứng số 69/LNK-CQĐT(MT) ngày 11/5/2022 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi.

Buộc bị cáo Huỳnh Phát Đ phải nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 900.000 (Chín trăm ngàn đồng).

4. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Áp dụng Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

- Lưu: Vp, hồ sơ.

Châu Thị Thanh Thà

